TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/DS-ST
Ngày: 05/3/2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Lĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoa Kiều

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên, thư ký Tòa án.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 423/2020/TLST-DS ngày 26/11/2020 về việc tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-DS ngày 20/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 05/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trương Phương L,** sinh năm 1983 (có mặt);

Đại chỉ: ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện tại: số 377 huyện lộ 87, Khu phố 2, Phường 9, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Dương Thị Mỹ C**, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trương Phương L trình bày:

Tôi với bà C là chỗ quen biết thông qua việc mua bán vé số. Vào ngày 10/8/2020 bà C có nhận của tôi 5000 tờ vé số trị giá 50.000.000đồng để bán và cam kết đến chiều cùng ngày sẽ thanh toán lại cho tôi, bà C có làm Đơn ký nhận cho tôi, chữ viết trong Đơn ký nhận là do bà C tự viết và ký tên giao tôi giữ. Tuy nhiên bà C chỉ trả cho tôi được 39.000.000đồng, còn nợ lại 11.000.000đồng. Tôi nhiều lần yêu cầu bà C trả tiền cho tôi nhưng bà C cố né tránh không trả. Do đó tôi khởi kiện yêu cầu bà C trả cho tôi số tiền vốn 11.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng, tạm tính là 273.000đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Trương Phương L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Cụ thể khi khởi kiện anh L yêu cầu bà C trả cho anh số tiền vốn 11.000.000đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,83%/tháng. Nay anh chỉ yêu cầu bà C trả cho anh số tiền vốn là 11.000.000đồng, xin rút yêu cầu tính lãi đối với bà C.

- Bị đơn bà Dương Thị Mỹ C vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Trương Phương L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp*"Hợp đồng mua bán tài sản"* được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho cho bà Dương Thị Mỹ C theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà C vắng mặt không lý do cho nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà C.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Trương Phương L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh L là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Phương L về việc yêu cầu bà Dương Thị Mỹ C có nghĩa vụ trả số tiền mua vé số là 11.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy*:*

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của anh Trương Phương L thì ngày 10/8/2020 anh L có giao cho bà C 5.000 tờ vé số (vé số chưa xổ) trị giá 50.000.000đồng để bà C bán lại. Hai bên có làm Đơn ký nhận nội dung bà C có nhận của anh L 5.000 tờ vé số, trị giá 50.000.0000đồng. Cùng ngày bà C có trả cho anh được 39.000.000đồng, còn nợ lại 11.000.000đồng.

Căn cứ vào Đơn ký nhận ngày 10/8/2020 do anh Trương Phương L cung cấp;

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho cho bà Dương Thị Mỹ C theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà C vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của anh Trương Phương L. Do đó, căn

cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xem như bà C không có phản đối gì đối với yêu cầu của anh L.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội động xét xử nhận thấy: Anh Trương Phương L có giao cho bà Dương Thị Mỹ C 5.000 tờ vé số (vé số chưa sổ) với giá 50.000.000đồng, bà C đã trả cho anh L được 39.000.000đồng, còn nợ số tiền 11.000.000 đồng và chưa trả số tiền này cho anh L. Do đó cần buộc bà C có nghĩa vụ trả số tiền 11.000.000đồng cho anh L.

Nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền đới với bị đơn cho nên đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn;

[3] Xét yêu cầu của anh Trương Phương L về việc yêu cầu bà dương Thị Mỹ C có nghĩa vụ trả số tiền 11.000.000 đồng, thời gian trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh L về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho anh L nên đã xâm phạm đến quyền lợi của anh L. Do đó cần buộc bà C có nghĩa vụ trả số tiền nợ mua vé số cho anh L là 11.000.000đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà dương Thị Mỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Anh Trương Phương L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh L được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 và khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 430, 440, 468, 357, 688 Bộ luật ân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Phương L.

Buộc bà Dương Thị Mỹ C có nghĩa vụ trả cho anh Trương Phương L tiền mua vé số còn nợ là 11.000.000 đồng *(mười một triệu đồng)*;

Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày anh Trương Phương L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Dương Thị Mỹ C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng

với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của anh Trương Phương L đối với bà Dương Thị Mỹ C. Anh Trương Phương L không được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Mỹ C phải chịu 550.000đồng (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trương Phương L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh L được hoàn lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004439 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bà Dương Thị Mỹ C vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lĩnh